

Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

Phước Long, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 2000

HKTT: Thôn L, xã N, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Khu phố 6, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990

HKTT: Thôn L, xã N, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Khu phố 6, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Trâm A, sinh ngày 12/6/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Lê Ngọc Thảo A1, sinh ngày 19/9/2019 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị V và anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số

0008230 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho chị V số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS Tx. Phước Long;
- Các đương sự;
- UBND xã N, H. Khoái Châu,
- T. Hưng Yên (số 01, ngày 08/01/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Vân